

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ vào **các Điều 29, 35, 39, 212, 213 và Điều 397** Bộ luật **Tổ tụng dân sự**;

Căn cứ vào **các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84** Luật **Hôn nhân và gia đình**;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thành M, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Đỗ Thị G, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Thành M và bà Đỗ Thị G là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/98, quyển số 01/98 ngày 09/5/1998.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn ngày 20-7-2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành M và bà Đỗ Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà G có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành Công, sinh ngày 18/3/1999, nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Và cháu Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 18/6/2008, ông M và bà G đã tự nguyện thỏa thuận giao con chung là cháu Nhân cho bà Đỗ Thị G trực tiếp nuôi dưỡng và ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông M và bà G đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông M và bà G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông M và bà G phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012029 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo. Ông Nguyễn Thành M và bà Đỗ Thị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- UBND huyện Côn Đảo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Dung

